

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU (ACB)

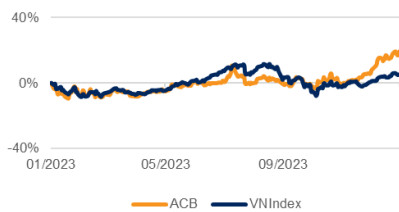
Giá hiện tại	VND26.300
Cao nhất/thấp nhất 52 tuần	VND26.300/19.922
Giá mục tiêu	VND28.300
Cập nhật gần nhất	27/12/2023
Khuyến nghị gần nhất	Khả quan
Consensus	-6,6%
Tiềm năng tăng giá	7,6%
Tỷ suất cổ tức	3,3%
Tổng tỷ suất sinh lời	10,9%

Thị giá vốn (tr USD)	4.151,6
GTGD BQ 3 tháng (tr USD)	8,1
Sở hữu NN (tr USD)	0,0
SLCP lưu hành (tr)	3.884,1

	ACB	VNI
P/E trượt 12T	6,4	14,3
P/B hiện tại	1,6	1,7
ROA	2,4%	2,8%
ROE	24,8%	15,5%

*dữ liệu ngày 26/01/2024

Diễn biến giá



Cơ cấu sở hữu

Chủ tịch và người liên quan	11,3%
Dragon Financial Holdings Limited	6,9%
Khác	81,8%

Tổng quan doanh nghiệp

NHTMCP Á Châu (ACB) là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào sự phát triển bền vững và tài sản lành mạnh với tệp khách hàng bán lẻ và chủ yếu cho vay kinh doanh đa ngành nghề. NH có mạng lưới hơn 380 chi nhánh, phục vụ hơn 5,2 triệu khách hàng.

Chuyên viên phân tích:



Vũ Mạnh Hùng

hung.vumanh3@vndirect.com.vn

Tài chính

Tiết kiệm chi phí hỗ trợ tăng trưởng - [Phù hợp với dự phóng]

- LN ròng trong Q4/23 tăng vọt 39,2% svck, đạt 4.006 tỷ đồng, chủ yếu nhờ sự tăng trưởng ổn định của thu nhập ngoài lãi (Non-Il) và tiết giảm chi phí hoạt động.
- LN ròng năm 2023 phù hợp dự phóng của chúng tôi, tăng 17,2% svck, lên 16.045 tỷ đồng, hoàn thành 101% dự phóng cả năm của chúng tôi.
- Chúng tôi không thấy có áp lực nào đối với giá mục tiêu là 28.300đ/cp, và sẽ được cập nhật sau khi tiến hành xem xét kỹ lưỡng hơn.

NIM giảm bù đắp tăng trưởng cho vay trong Q4/23

Tổng doanh thu hoạt động (TOI) trong Q4/23 tăng 5,7% svck, đạt 8.378 tỷ đồng, đánh dấu tỷ lệ tăng trưởng thấp nhất kể từ Q2/20 do thu nhập lãi thuần (NII) giảm 2,6% svck, xuống còn 6.290 tỷ đồng.

Tăng trưởng svck của NII đã giảm tốc kể từ Q1/23, bị ảnh hưởng bởi sự giảm tương ứng của NIM. Trong Q4/23, NIM giảm 0,8 điểm % svck, xuống còn 3,8% (-0,2% sv quý trước). Đây là kết quả của lợi suất tài sản giảm nhanh hơn (-0,9 điểm % svck) sv chi phí vốn (-0,1 điểm % svck) do chính sách ưu đãi lãi suất nhằm kích thích nhu cầu tín dụng. Nhờ vào những chính sách này, dư nợ cho vay của ACB đã có tăng trưởng mạnh mẽ trong Q4/23 và tăng trưởng 17,9% sv đầu năm đến cuối Q4/23, cao hơn 8,7% sv đầu năm đến cuối Q3/23.

Non-Il trong Q4/23 tăng 41,9% svck, đóng góp vào TOI. Tăng trưởng này được thúc đẩy bởi thu nhập ròng từ việc thanh lý chứng khoán đầu tư trong Q4/23, đạt 1.358 tỷ đồng (sv lỗ 3 tỷ đồng trong Q4/22), nhờ giá trái phiếu tăng cao trong môi trường lãi suất thấp đáng kể sv Q4/22.

Tăng trưởng lợi nhuận nhờ cắt giảm chi phí hoạt động

Trong Q4/23, ACB đã tối ưu hóa chi phí hoạt động, giảm 25,9% svck. Do đó, tỷ lệ CIR giảm xuống còn 36,0% sv 51,3% trong Q4/22, duy trì ở mức thấp hơn đáng kể sv mức trung bình 5 năm là 43,4%. Chi phí hoạt động giảm đã đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng của lợi nhuận hoạt động trước chi phí dự phòng (PPOP), tăng 38,9% svck, lên đến 5.365 tỷ đồng.

Nhờ chất lượng tài sản vững chắc, ACB tiếp tục giảm trích lập trong Q4/23, với tăng trưởng chi phí dự phòng là 28,4% svck (giảm 38,2% sv quý trước), thấp hơn nhiều sv mức tăng trưởng 476,0% svck trong Q3/23. Do đó, LNTT của Q4/23 đã tăng đáng kể 39,7% svck, đạt 5.044 tỷ đồng. Trong năm 2023, ACB đạt LNTT là 20.068 tỷ đồng, phản ánh tăng trưởng 17,3% svck và hoàn thành 101% dự phóng của chúng tôi.

Chất lượng tài sản vững chắc

Tỷ lệ nợ xấu duy trì ổn định sv quý trước, ở mức 1,2% vào cuối Q4/23, là một trong những ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất toàn ngành. Sự ổn định này đến từ sự tăng trưởng mạnh mẽ của dư nợ cho vay (+8,4% sv quý trước). Mặc dù bộ đệm dự phòng LLR giảm 3,5 điểm % sv quý trước, xuống còn 91,2% vào cuối Q4/23 để hỗ trợ lợi nhuận, tỷ lệ LLR của ACB vẫn nằm trong nhóm cao nhất trong hệ thống. Thêm vào đó, chúng tôi nhận thấy dấu hiệu tích cực khi các khoản vay thuộc nhóm 2 giảm 13,3% sv quý trước vào cuối Q4/23, làm giảm tỷ lệ các khoản vay thuộc nhóm 2 trên tổng dư nợ xuống mức 0,7% sv 0,8% vào Q3/23.

	Q4/22	Q4/23	2022	2023	2023 (dự phóng)	% so với dự phóng
Thu nhập lãi thuần (svck)	34,6%	-2,6%	24,2%	6,1%	6,1%	100%
Thu nhập ngoài lãi (svck)	25,1%	41,9%	13,8%	48,1%	45,4%	102%
Chi phí hoạt động (svck)	68,1%	-25,9%	41,0%	-6,3%	-7,2%	101%
LN trước dự phòng (svck)	8,7%	38,9%	12,1%	27,3%	27,2%	100%
Chi phí dự phòng (svck)	-52,2%	28,4%	-97,9%	2447,8%	2740,6%	90%
LNTT (svck)	19,2%	39,7%	42,6%	17,3%	15,9%	101%
Tăng trưởng cho vay (svck)	14,3%	17,9%	14,3%	17,9%	12,9%	
Tăng trưởng huy động (svck)	9,0%	16,6%	9,0%	16,6%	15,0%	
NIM (%)	4,5%	3,8%	4,3%	3,9%	3,8%	
Lợi suất tài sản (%)	8,4%	7,5%	7,4%	8,1%	7,7%	
Chi phí vốn (%)	4,3%	4,2%	3,5%	4,8%	4,4%	
Tỷ lệ CASA	22,2%	21,9%	22,2%	21,9%	20,0%	
CIR (%)	51,3%	36,0%	40,3%	33,2%	33,0%	
ROAE (%)	26,5%	24,8%	26,5%	24,8%	23,8%	
Tỷ lệ NPL (%)	0,7%	1,2%	0,7%	1,2%	1,3%	
Nợ nhóm 2/Tổng dư nợ	0,6%	0,7%	0,6%	0,7%	0,8%	
LLR (%)	159,3%	91,2%	159,3%	91,2%	95,0%	

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu

Định nghĩa:

KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên trong vòng 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15% trong vòng 12 tháng tới

KÉM KHẢ QUAN Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10% trong vòng 12 tháng tới.

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành

Định nghĩa:

TÍCH CỰC Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

TRUNG TÍNH Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

TIÊU CỰC Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

Barry Weisblatt - Giám đốc Phân tích

Email: barry.weisblatt@vndirect.com.vn

Võ Minh Chiến – Trưởng phòng

Email: chien.vominh@vndirect.com.vn

Vũ Mạnh Hùng – Chuyên viên phân tích

Email: hung.vumanh3@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>